

Số: 06 /2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định miễn, giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định miễn, giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định miễn, giảm mức thu và thời gian áp dụng miễn, giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.



b) Đối tượng áp dụng:

Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý thu phí, lệ phí.

2. Quy định miễn, giảm mức thu và thời gian áp dụng miễn, giảm mức thu phí, lệ phí để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19:

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Các trường hợp được quy định miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình được thực hiện miễn, giảm trên số phí, lệ phí sau khi đã miễn, giảm các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nghị quyết này.

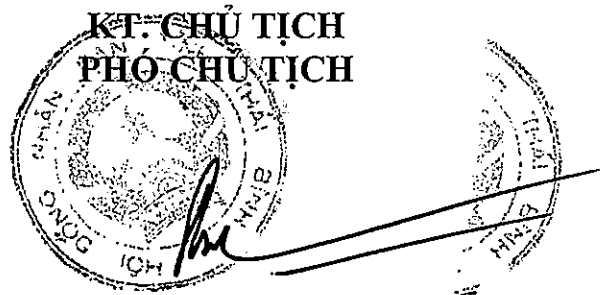
Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVI Kỳ họp bất thường thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 6 năm 2020. *Clay*

Nơi nhận:

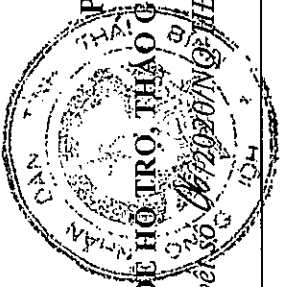
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu VTVP *Sub*



Đàm Văn Vượng

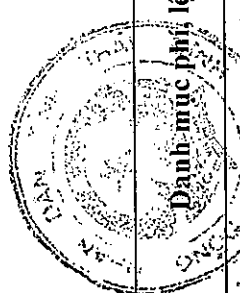
PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MIỄN, GIẢM MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ ĐỂ HỖ TRỢ, THẢO GIỜ KHÓ KHĂN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG CHỊU ẢNH HƯỞNG BỒI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 26/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Danh mục phí, lệ phí	Miễn, giảm mức thu	Thời gian áp dụng	Ghi chú
I	Danh mục phí			
1	Phí bình tuyến, công nhận (BT, CN) cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình
2	Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố	Miễn phí	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
3	Phí thẩm quan đánh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa	Miễn phí	Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2020	
4	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
5	Phí thư viện	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
6	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
7	Phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	

(Handwritten signature)



STT	Danh mục phí, lệ phí	Miễn, giảm mức thu	Thời gian áp dụng	Ghi chú
8	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình
9	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất <i>Riêng: Đối với trường hợp cấp quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân tại xã</i>	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành <i>Giảm 30% mức thu phí theo quy định hiện hành</i>	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
10	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình
11	Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
12	Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
13	Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
14	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
15	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
16	Phí đăng ký giao dịch đảm bảo	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
17	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình			

(Handwritten signature)

STT	Danh mục/phi, lệ phí	Miễn, giảm mức thu	Thời gian áp dụng	Ghi chú
	<i>Trong đó:</i>			
	Cát các loại (không kể cát vàng, cát trắng)	Giảm 2.000 đồng/m ³	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	Giảm 50% so với mức hiện hành
	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	Giảm 1.000 đồng/m ³		Giảm 50% so với mức hiện hành
	Đất sét, đất làm gạch, ngói (*)	Giảm 500 đồng/m ³		Giảm 25% so với mức hiện hành
	Các loại đất khác	Giảm 1.000 đồng/m ³		Giảm 50% so với mức hiện hành
	Nước khoáng thiên nhiên (*)	Giảm 1.000 đồng/m ³		Giảm 33,3% so với mức hiện hành
	Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng quy định trên			
II	Danh mục lệ phí			
1	Lệ phí đăng ký cư trú	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình
2	Lệ phí hộ tịch (trừ việc cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch tại UBND xã, phường, thị trấn; cấp bản sao trích lục hộ tịch tại UBND huyện, thành phố)	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
3	Lệ phí cấp giấy phép cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
4	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	Giảm 50% mức thu phí theo quy định hiện hành	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
5	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	Miễn phí	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	
6	Lệ phí đăng ký kinh doanh	Miễn phí	Trong 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành	

Ghi chú: (*) Sau khi giảm, mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản của nhóm này bằng mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.